

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 15/9/2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Ninh Quốc Hòa**

**Ông Lê Trọng Tính**

*Thư ký phiên tòa:* **Ông Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Xuân Giáp** –Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST - DS ngày 16/3/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1967. Có mặt

**Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông **Trần Đình H**, sinh năm: 1967. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 01, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1967. Vắng mặt

**Bà Mai Thị H**, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện P, Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đình H trình bày:**

Ngày 03/5/2019, vợ chồng ông L, bà H cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H vay số tiền 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng), thời hạn trả nợ ngày 15/5/2019 để ông L, bà H đi đáo hạn tại ngân hàng. Tuy nhiên, quá thời hạn trên, ông L, bà H không trả nợ cho ông L, bà H như cam kết.

Ngày 22/5/2019, ông L đã làm đơn tố giác gửi Công an xã L. Tại trụ sở Công an xã, ông L, bà H đã cam kết trả nợ bằng hình thức đến văn phòng công chứng có thẩm quyền ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Huệ - trú tại: Thôn 1, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đối với diện tích đất 104m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 764287 ngày 29/8/3014, đất được UBND huyện Phú Riềng cấp cho ông Nguyễn Văn L. Sau đó bà Huệ sẽ đi thế chấp đất tại ngân hàng để vay tiền trả số tiền nợ nêu trên cho ông L, bà H. Nhưng sau đó ông L, bà H không đến văn phòng công chứng làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà Huệ nên ông L đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông L, bà H thỏa thuận sẽ đến văn phòng công chứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên theo như cam kết tại Công an xã L. Do đó, ông L đã rút đơn khởi kiện đối với ông L, bà H và Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi ông L rút đơn khởi kiện thì vợ chồng ông L, bà H không làm thủ tục chuyển nhượng đất mà bỏ đi khỏi địa phương. Do đó, vợ chồng ông L, bà H tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà H trả toàn bộ số tiền nợ gốc 237.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 16/5/2019.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H trình bày:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và tiến hành thông báo tìm ông L, bà H trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông L, bà H vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của ông L, bà H.

**\* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H phải trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 237.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H phải trả số tiền vay

237.000.000 đồng và tiền lãi. Mặc dù bị đơn ông L, bà H vắng mặt tại địa phương nhưng tại hợp đồng vay nợ lập giữa hai bên có ghi địa chỉ của ông L, bà H cư trú tại thôn 9, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

## **[2]. Về nội dung:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H trả số tiền nợ gốc 237.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày 16/5/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông L, bà H vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Giấy vay tiền mặt đảo sổ lập ngày 3/5/2019 có chữ ký của người cho vay ông L, bà H và chữ ký của người vay ông L, bà H có nội dung “*Ông L và bà H có vay của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H số tiền mặt 227.091.000đ viết bằng chữ hai trăm hai mươi bảy triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn từ ngày 4/3/2019 (dương lịch). Ông L và bà H hẹn với vợ chồng ông L và bà H đến ngày 15/5 (DL) phải trả số tiền trên. Nếu sai thì đến ngày đó ông L và bà H không trả, thì phải bàn giao sổ đất và sang tên sổ đỏ cho gia đình ông L + H. Không đúng hẹn thì ông L + bà H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật*”. Ngoài ra, tại Biên bản giải quyết vụ việc ngày 23/5/2019 tại Công an xã L, ông L, bà H thừa nhận vào ngày 03/5/2019, có vay của ông L, bà H số tiền 237.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào Giấy vay nợ và Biên bản giải quyết vụ việc lập ngày 23/5/2019 nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng ông L, bà H đã vay vợ chồng ông L, bà H số tiền 230.000.000 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông L, bà H phải trả ông L, bà H số tiền nợ gốc 237.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/5/2019 đến ngày xét xử là: 15 tháng 29 ngày x 237.000.000 đồng x 10%/năm = 31.521.553 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 268.521.553đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu năm trăm hai mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba đồng), trong đó: Tiền nợ gốc: 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi: 31.521.553 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông L, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L, bà H chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Trả lại ông L, bà H số tiền tạm ứng án phí 6.318.000đ (Sáu triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0011571 ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị H phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.426.000đ (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hải**